

Số: /2023/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo các nghề trình độ sơ cấp áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng;

Căn cứ Thông tư số 07/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng thành lập Hội đồng thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo các nghề trình độ sơ cấp trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 1927/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng thay thế và bổ sung nhiệm vụ cho thành viên Hội đồng thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo các nghề trình độ sơ cấp trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1752/TTr-SLĐTBXH ngày 29 tháng 9 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo các nghề trình độ sơ cấp áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, với 10 nghề cụ thể như sau:

1. Điện công nghiệp (Phụ lục I).
2. Sửa chữa điện dân dụng (Phụ lục II).
3. Sửa chữa, bảo trì xe đạp điện (Phụ lục III).
4. Sửa chữa, bảo trì tủ lạnh và điều hoà nhiệt độ (Phụ lục IV).
5. Lắp đặt điện cho cơ sở sản xuất nhỏ (Phụ lục V).
6. Hàn điện (Phụ lục VI).
7. Nhân giống cây ăn quả (Phụ lục VII).
8. Trồng và khai thác rừng trồng (Phụ lục VIII).
9. Trồng ngô năng suất cao (Phụ lục IX).
10. Quản lý dịch hại tổng hợp (Phụ lục X).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các cơ sở có tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp; Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo các nghề trình độ sơ cấp trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng của định mức kinh tế - kỹ thuật của các nghề đào tạo trình độ sơ cấp tại Điều 1 Quyết định.

2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan triển khai thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các nghề tại Điều 1 Quyết định; hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật theo đúng quy định; tổ chức rà soát, đánh giá và kịp thời tham mưu điều chỉnh, bổ sung đối với định mức kinh tế - kỹ thuật các nghề đào tạo khi không còn phù hợp với điều kiện về tổ chức thực hiện, tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động-Thương binh và Xã hội, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành

phổ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể CT-XH;
- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;
- VP UBND tỉnh: các PCVP; CVVX, TTTT;
- Lưu: VT, VX_{HN}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trịnh Trường Huy